

Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ

Yên Lập, ngày 06 tháng 01 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 161/2022/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Sỹ B, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu Tân Hội, xã Lương sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1985 .

Địa chỉ: Khu Tân Hội, xã Lương sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Hoàng Quốc Việt- Luật sư, thực hiện hợp đồng Trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Sỹ B và chị Hoàng Thị K.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Anh Nguyễn Sỹ B được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai con chung là Nguyễn Thị Huyền T, sinh ngày 02/12/2008 và Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 06/12/2011. Chị K được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 07/01/2016 kể từ khi ly hôn đến khi các con chung đã thành niên. Chị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh B (Anh B tự nguyện không yêu cầu), (Hiện nay anh B đang trực tiếp nuôi cả ba con chung); Chị K, anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị K,

anh B cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, vay nợ và công sức: Anh B và chị K thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Sỹ B tự nguyện chịu số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh B đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, tại biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: AA/2020/0008559 ngày 27/10/2022. Hoàn trả lại cho anh B số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS H. Yên Lập;
- UBND xã Lương Sơn;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**ĐÃ KÝ**  
**Bùi Xuân Trường**